TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/04/2018.
V/v*: "Xin ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Vinh**

Ông Điểu Hoàng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Thành** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:* **Ông Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11năm 2017 về việc: "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HPT ngày 26/3/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X sinh năm: 1977**

Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

*** Bị đơn: Anh Đặng Cao L sinh năm: 1974**

Nơi cư trú: số 328 khu dân cư 14, ấp 3, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị X có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/11//2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:**

Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Cao L quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm thì hai bên tự nguyện kết hôn, được UBND xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/02/1996. Đây là hôn nhân lần đầu của chị X và anh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên ăn nhậu say xỉn về nhà kiếm chuyện gây gỗ, xúc phạm và đánh đập chị X. Ngoài ra, do anh L hay ghen tuôn vô cớ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ khoảng tháng 8/2016 chị X và anh L không sống chung với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của

vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Việc anh L đánh đập chị X do không để lại thương tích gì nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị X xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị X và anh L có 03 con chung là Đặng Cao Hồng H, sinh ngày 14/11/1996; Đặng Hồng T, sinh ngày: 29/6/1998 và Đặng Cao Nhật Kh, sinh ngày: 27/5/2014. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Cao Nhật Kh. Chị X yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị X mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)

Đối với hai con chung là Đặng Cao Hồng H, Đặng Hồng T hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị X không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị X và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2017 bị đơn anh Đặng Cao L trình bày:**

Anh Đặng Cao L và chị Nguyễn Thị X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào năm 1996. Đây là hôn nhân lần đầu của chị X và anh L. Qúa trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ và cãi nhau nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn. Ngoài ra, do công việc làm thợ hồ nên thỉnh thoảng anh L có nhậu với bạn bè. Vợ chồng xảy ra cãi nhau vì nóng nảy anh L có đánh chị X. Nay chị X xin ly hôn với anh L thì anh không đồng ý, vì anh L không muốn các con không có cha.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị X trình bày là đúng. Trường hợp ly đôn, anh L đồng ý để chị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Cao Nhật Kh. Anh L không cấp dưỡng nuôi con cùng chị X. Trường hợp chị X không nuôi được cháu Kh thì anh L yêu cầu được nuôi con.

Đối với hai con chung là Đặng Cao Hồng H, Đặng Hồng T hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Anh L và chị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/03/2018 cho bị đơn anh Đặng Cao L nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Cao L khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật định và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/02/1996 (BL 08) nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ.

Trong cuộc sống hôn nhân chị X xác định giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh L nhiều lần xúc phạm và đánh đập chị X. Do không để lại thương tích gì nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị X và anh L không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng (BL 22, 23). Điều này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (BL 24, 31, 32). Xét quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh L tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị X yêu cầu xin ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Theo anh L, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh L có đánh chị X nhưng anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Xét yêu cầu của anh L không phù hợp với Luật hôn nhân gia đình, trái với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Về con chung:

Chị X và anh L có 03 con chung là Đặng Cao Hồng H, sinh ngày 14/11/1996; Đặng Hồng T, sinh ngày: 29/6/1998 và Đặng Cao Nhật Kh, sinh ngày: 27/5/2014.

Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cháu Đặng Cao Nhật Kh của chị X là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Bởi lẽ, từ thời gian vợ chồng không còn sống chung với nhau thì cháu Kh do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh L cũng đồng ý để chị X nuôi dưỡng cháu Kh khi vợ chồng ly hôn.

Chị X yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đặng Cao Nhật Kh mỗi tháng 1.000.000đ. Xét yêu cầu của chị X là cần thiết và phù hợp Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Đối với hai con chung là Đặng Cao Hồng H, sinh ngày: 14/11/1996 và Đặng Hồng T, sinh ngày: 29/6/1998 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động, chị X và anh L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

***Về tài sản*:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành nghiêm về quan hệ tố tụng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

Xử cho chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Cao L ly hôn

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Cao Nhật Kh, sinh ngày: 27/5/2014.

Anh Đặng Cao L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Đối với hai con chung là Đặng Cao Hồng H, sinh ngày: 14/11/1996 và Đặng Hồng T, sinh ngày: 29/6/1998 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động, chị X và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 004528 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chị X đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Cao L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND HĐQ;
- THADS HĐQ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường